

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 03-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1977, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 7, xã GB, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Hoàng Thị D; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thủy, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 8 năm 2022 đến ngày 06 tháng 9 năm 2022 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Tạ Hữu T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 2, xã Lý Học, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị T2 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26-8-2022, bị cáo Phạm Văn T đi bộ một mình từ nhà ra đường quốc lộ 10 bắt xe buýt ra khu vực đường tàu TNH, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về với mục đích bán kiếm lời. Tại đường tàu TNH, bị cáo Phạm Văn T đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon bên trong chứa ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng, mua được ma túy bị cáo T cất giấu vào túi quần rồi đi đón xe buýt đi về nhà. Về đến nhà T cất giấu ma túy dưới gầm giường tại phòng ngủ của T nhưng chưa bán được cho ai. Đến khoảng 05 giờ 55 phút ngày 29-8-2022, Tạ Hữu T1 đi bộ vào trong sân nhà T hỏi mua 100.000 đồng ma túy. Bị cáo T đồng ý rồi dùng dao tem cắt một ít ma túy cho vào 01 mảnh giấy vở học sinh rồi gói lại đưa cho T1. Khi T1 vừa cầm 01 gói ma túy ở tay trái và chưa kịp trả tiền cho T thì bị Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói giấy màu trắng nghi chứa ma túy nêu trên (niêm phong ký hiệu là mẫu M1), ngoài ra còn thu giữ của T1 01 ví da màu đen bên trong có 400.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền mua ma túy) cùng 01 thẻ căn cước công dân mang tên Tạ Hữu T1. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Phạm Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: trên giường tại phòng ngủ của bị cáo T có 01 túi nilon trong có các cục chất bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong ký hiệu là mẫu M2), 01 quyển vở nhãn hiệu RainBow, 70 mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật, 01 dao tem, 01 cân điện tử màu nâu và 01 vỏ bao da màu xanh. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Hữu T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 436/KL-KTHS(MT) ngày 31-8-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,05 gam, là loại Heroine;
- Chất bột màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,12 gam, là loại Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung ở trên.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; về tang vật áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,92 gam chất bột mẫu M2 cùng toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 436MT/PC09; 01 quyển vở nhãn hiệu RainBow, 70 mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật, 01 dao tem, 01 cân điện tử màu nâu, vỏ bao màu xanh; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ; trả lại Tạ Hữu T1 01 ví da màu đen, 01 thẻ căn cước mang tên Tạ Hữu T1 và số tiền 300.000đ; về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người chứng kiến vụ việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 05 giờ 55 phút ngày 29 tháng 8 năm 2022, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 55 phút ngày 29-8-2022, tại nhà ở của mình ở thôn 7, xã GB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, bị cáo Phạm Văn T đã bán 0,05 gam Heroine với giá là 100.000 đồng cho Tạ Hữu T1 thì bị bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo T còn tàng trữ trái phép 1,12 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời, tổng khối lượng ma túy T tàng trữ để bán là 1,17 gam Heroine. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng

ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có ông nội là cụ Phạm Văn L tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung, cần chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có thu nhập. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 0,92 gam chất bột mẫu M2 cùng toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 436MT/PC09; 01 quyển vở nhãn hiệu RainBow, 70 mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật, 01 dao tem, 01 cân điện tử màu nâu, vỏ bao màu xanh là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 100.000đ trong tổng số tiền 400.000đ thu giữ của Tạ Hữu T1 xác định là tiền mua bán ma túy trái phép nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 ví da màu đen, 01 thẻ căn cước mang tên Tạ Hữu T1 và số tiền 300.000đ trong tổng số tiền 400.000đ thu giữ của Tạ Hữu T1 là tài sản riêng của Tạ Hữu T1 nên cần trả lại cho Tạ Hữu T1.

[10] Trong vụ án còn có đối tượng bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn T. Nhưng chưa xác định được căn cước, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 29 tháng 8 năm 2022).

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,92 gam chất bột mẫu M2 cùng toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 436MT/PC09; 01 quyển vở nhãn hiệu RainBow, 70 mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật, 01 dao tem, 01 cân điện tử màu nâu, vỏ bao màu xanh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của anh Tạ Hữu T1.

Trả lại anh Tạ Hữu T1: 01 ví da màu đen, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Tạ Hữu T1 và số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của anh Tạ Hữu T1.

(Đặc điểm chi tiết tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo và phiếu ủy nhiệm chi của Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: T1 hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC06 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt